

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC HỒ SƠ
YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM, GIÁ TRỊ HOÀN LẠI; TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM; HOÀN PHÍ BẢO HIỂM**

Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài:.....

1. Đối với lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ:

1.1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm mất khả năng thanh toán:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Tình trạng hợp đồng ¹	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNDBH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)-(8)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

1.2. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Tình trạng hợp đồng ²	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền đã được nhận từ thanh lý tài sản	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNDBH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7)-(8)-(9)
1									
2									
...									
	Tổng cộng								

¹ Theo quy định tại điểm a, b, c hoặc d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 101/2013/TT-BTC

² Theo quy định tại điểm a, b, c hoặc d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 101/2013/TT-BTC

2. Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe:

2.1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài mất khả năng thanh toán:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm ³	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm của DNBH	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH	Số tiền phải thu nhượng tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi người thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)-(8)	(10)	(11)
1										
2										
3										
...										
	Tổng cộng									

2.2. Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản:

STT	Tên người được bảo hiểm	Số CMND	Số hồ sơ yêu cầu chi trả	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm ⁴	Số tiền chi trả tương ứng với mức trách nhiệm giữ lại của DNBH	Số tiền đã được nhận từ thanh lý tài sản	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNĐBH	Số tiền phải thu nhượng tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi người thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7)-(8)-(9)	(11)	(12)
1											
2											
3											
...											
	Tổng cộng										

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện DNBH/chi nhánh nước ngoài
(Ký và ghi rõ họ tên)

³ Theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 7 Thông tư số 101/2013/TT-BTC

⁴ Theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 7 Thông tư số 101/2013/TT-BTC

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
QUỸ BẢO VỆ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

Phụ lục 2
(Ban hành kèm theo
Thông tư số 101/2013/TT-BTC
ngày 30/7/2013 của Bộ Tài chính)

- Kỳ báo cáo (quý): từ đến

I. Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ:

Danh mục đầu tư	Tổng số tiền đầu tư (đồng)				Tỷ lệ số tiền đầu tư/ nguồn tiền nhân rỗi của Quỹ (%)	Doanh thu đầu tư (đồng)
	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ		
Tiền gửi ngân hàng + Tại ngân hàng A + Tại ngân hàng B ... Cộng (1)						
Trái phiếu Chính phủ + Trái phiếu C + Trái phiếu D ... Cộng (2)						
Trái phiếu doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh + Trái phiếu E + Trái phiếu G Cộng (3)						
Tổng cộng (1+2+3)						

II. Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ:

Danh mục đầu tư	Tổng số tiền đầu tư (đồng)				Tỷ lệ số tiền đầu tư/ nguồn tiền nhân rỗi của Quỹ (%)	Doanh thu đầu tư (đồng)
	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ		
Tiền gửi ngân hàng + Tại ngân hàng A + Tại ngân hàng B ... Cộng (1)						
Trái phiếu Chính phủ + Trái phiếu C + Trái phiếu D ... Cộng (2)						
Trái phiếu doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh + Trái phiếu E + Trái phiếu G Cộng (3)						
Tổng cộng (1+2+3)						

III. Tổng hợp kết quả hoạt động đầu tư của lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ:

Danh mục đầu tư	Tổng số tiền đầu tư (đồng)				Tỷ lệ số tiền đầu tư/ nguồn tiền nhân rỗi của Quỹ (%)	Doanh thu đầu tư (đồng)
	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ		
Tiền gửi ngân hàng + Tại ngân hàng A + Tại ngân hàng B ... Cộng (1)						
Trái phiếu Chính phủ + Trái phiếu C + Trái phiếu D ... Cộng (2)						
Trái phiếu doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh + Trái phiếu E + Trái phiếu G Cộng (3)						
Tổng cộng (1+2+3)						

Chúng tôi xin bảo đảm những thông tin trên là đúng sự thực.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Đại diện Hội đồng quản lý Quỹ
(Ký và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỸ BẢO VỆ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM
 Năm báo cáo.....

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ			Số dư cuối kỳ		
			Nhân thọ	Phi nhân thọ	Tổng	Nhân thọ	Phi nhân thọ	Tổng
	TÀI SẢN							
A	Tài sản ngắn hạn							
I	Tiền và các khoản tương đương tiền Tiền mặt Tiền đang chuyển							
II	Các khoản đầu tư ngắn hạn Tiền gửi ngân hàng Trái phiếu Chính phủ Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh							
III	Các khoản phải thu Phải thu từ doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài Phải thu từ doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm Phải thu đòi bên thứ ba							
IV	Tài sản ngắn hạn khác Tạm ứng Chi phí trả trước ngắn hạn							

B	Tài sản dài hạn							
I	Tài sản cố định hữu hình Nguyên giá Giá trị hao mòn lũy kế							
II	Tài sản cố định vô hình 1. Nguyên giá 2. Giá trị hao mòn lũy kế							
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn Tiền gửi ngân hàng Trái phiếu chính phủ Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh							
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN							
	NGUỒN VỐN							
A	NỢ PHẢI TRẢ							
I	Nợ ngắn hạn 1. Phải trả cho người được bảo hiểm, người thụ hưởng, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài. 2. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác 3. Chi phí phải trả							
II	Nợ dài hạn							
B	NGUỒN VỐN							
I	Lũy kế các khoản đóng góp hàng năm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài							
II	Chênh lệch các khoản thu (trừ khoản trích nộp hàng năm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài) và các khoản chi, lũy kế hàng năm							
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN							

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ			Số dư cuối kỳ		
			Nhân thọ	Phi nhân thọ	Tổng	Nhân thọ	Phi nhân thọ	Tổng
I	Thu							
1	Khoản trích nộp hàng năm của các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài							
2	Thu hoạt động đầu tư							
3	Thu từ doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm							
4	Thu đòi người thứ ba							
5	Thu từ hoạt động thanh lý tài sản							
6	Thu khác theo quy định của pháp luật							
II	Chi							
7	Chi trả tiền bảo hiểm, giá trị hoàn lại; trả tiền bồi thường bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm							
8	Chi hoạt động đầu tư							
9	Chi quản lý Quỹ - Chi lương, phụ cấp - Chi mua sắm, sửa chữa tài sản - Chi dịch vụ - Chi khác							
III	Chênh lệch thu, chi (I-II)							

Chúng tôi xin bảo đảm những thông tin trên là đúng sự thực.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm
Đại diện Hội đồng quản lý Quỹ
(Ký và đóng dấu)

BÁO CÁO DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài:.....
- Báo cáo quý (năm):..... từ đến

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghệp vụ bảo hiểm	Phí bảo hiểm gốc	Nhận tái bảo hiểm		Nhượng tái bảo hiểm		Giảm, hoàn phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm giữ lại
			Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	Bảo hiểm sức khỏe							
	Bảo hiểm tai nạn con người							
	Bảo hiểm y tế							
	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe							
B	Bảo hiểm Phi nhân thọ							
	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại							
	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển							
	Bảo hiểm hàng không							
	Bảo hiểm xe cơ giới							
	<i>a. Bảo hiểm bắt buộc</i>							
	<i>b. Bảo hiểm tự nguyện</i>							
	Bảo hiểm cháy, nổ							
	<i>a. Bảo hiểm bắt buộc</i>							
	<i>b. Bảo hiểm tự nguyện</i>							
	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu							
	Bảo hiểm trách nhiệm							
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>- Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh</i>							
	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính							
	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh							
	Bảo hiểm nông nghiệp							
	Tổng cộng							

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Người đại diện trước pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú:

Chỉ tiêu (9) là kết quả chênh lệch giữa chỉ tiêu (3) và tổng các chỉ tiêu (4), (5), (6), (7) và (8).

BÁO CÁO DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm:

- Báo cáo quý (năm): từ đến

Đơn vị: triệu đồng

Phí bảo hiểm thu trong kỳ	Phí bảo hiểm gốc	Phí nhận tái bảo hiểm		Phí nhượng tái bảo hiểm		Phí bảo hiểm giữ lại	Phí bảo hiểm gốc so với cùng kỳ năm trước (%)
		Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. Phí bảo hiểm định kỳ năm đầu 1. Bảo hiểm trọn đời - Sản phẩm bảo hiểm cá nhân + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm A . Sản phẩm B..... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: . Sản phẩm C . Sản phẩm D.... - Sản phẩm bảo hiểm nhóm + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm E . Sản phẩm F.... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: 2.... <p style="text-align: center;"><i>Cộng</i></p>							
II. Phí bảo hiểm tái tục các năm tiếp theo 1. Bảo hiểm trọn đời - Sản phẩm bảo hiểm cá nhân + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm A . Sản phẩm B..... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: . Sản phẩm C . Sản phẩm D.... - Sản phẩm bảo hiểm nhóm + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm E . Sản phẩm F.... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: 2.... <p style="text-align: center;"><i>Cộng</i></p>							
III. Phí bảo hiểm đóng một lần 1. Bảo hiểm trọn đời - Sản phẩm bảo hiểm cá nhân + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm A . Sản phẩm B..... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: . Sản phẩm C . Sản phẩm D.... - Sản phẩm bảo hiểm nhóm + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm E . Sản phẩm F.... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: 2.... <p style="text-align: center;"><i>Cộng</i></p>							

<p>IV. Tổng doanh thu phí bảo hiểm</p> <p>1. Bảo hiểm trọn đời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm bảo hiểm cá nhân + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: <ul style="list-style-type: none"> . Sản phẩm A . Sản phẩm B..... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: <ul style="list-style-type: none"> . Sản phẩm C . Sản phẩm D.... - Sản phẩm bảo hiểm nhóm + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: <ul style="list-style-type: none"> . Sản phẩm E . Sản phẩm F.... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: <p>2....</p> <p style="text-align: center;"><i>Cộng</i></p>							
--	--	--	--	--	--	--	--

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện trước pháp luật
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú: Các mục I, II, III, IV được liệt kê theo nghiệp vụ bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm được phép triển khai, chi tiết theo loại từng sản phẩm bảo hiểm cá nhân, bảo hiểm nhóm, theo thời hạn từ 5 năm trở xuống và trên 5 năm.